

Lào Cai, ngày 29 tháng 01 năm 2018

BÁO CÁO

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty
cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 (NEDI2)

Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 (NEDI2) xin gửi tới các cổ đông lời chào trân trọng, lời chúc sức khỏe và sự cảm ơn sâu sắc về sự đồng hành, chia sẻ của cổ đông đối với sự phát triển của NEDI2 trong thời gian qua.

Công ty NEDI2 xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2017 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 với nội dung cụ thể như sau:

A. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ BỘ MÁY TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY NEDI2.

- Vốn điều lệ là 500 tỷ đồng, thực góp đến ngày 31/12/2017 là 499,94 tỷ đồng
- Cơ cấu cổ đông hiện nay như sau:

STT	Cổ đông	Số cổ phiếu (CP)	Tỷ lệ vốn thực góp %
I	Pháp nhân	36.613.500	74,84%
1	Tổng công ty cổ phần Vinaconex	36.613.500	73,24%
II	Thế nhân, pháp nhân khác	13.380.460	26,76%
	Tổng cộng (I+II)	49.993.960	100,00%

- Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản trị: Hội đồng quản trị gồm 04 thành viên:

- | | |
|----------------------------|---|
| 1. Ông Nguyễn Ngọc Điệp | Chủ tịch HĐQT (đại diện phần vốn của Vinaconex) |
| 2. Ông Ứng Hồng Vận | Thành viên HĐQT (đại diện phần vốn của Vinaconex) |
| 3. Ông Nguyễn Hữu Ngọc | Thành viên HĐQT (đại diện phần vốn của Vinaconex) |
| 4. Ông Nguyễn Thành Phương | Thành viên HĐQT |

- Ban kiểm soát: 03 người

- | | |
|--------------------------|---|
| 1. Ông Đặng Thanh Huân | Trưởng Ban kiểm soát (đại diện của Vinaconex) |
| 2. Ông Nguyễn Xuân Dũng | Thành viên Ban kiểm soát (BIDV) |
| 3. Ông Hoàng Trọng Thạch | Thành viên Ban kiểm soát (đại diện của SME) |

- Ban tổng giám đốc: 03 người

- | | |
|------------------------|---------------------------|
| 1. Ông Ứng Hồng Vận | Tổng giám đốc Công ty |
| 2. Ông Nguyễn Hải Đăng | Phó tổng giám đốc Công ty |
| 3. Ông Trần Vĩnh Hào | Phó tổng giám đốc Công ty |

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2017.

I. Hoạt động sản xuất và vận hành của nhà máy thủy điện Ngòi Phát.

1. Điều kiện thủy văn và các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả vận hành sản xuất:

Năm nay mùa khô tháng 1,2,3, Miền Bắc nhìn chung là ít mưa; riêng tháng 4 đã có đợt lũ sớm vào 22/4; Điều kiện thủy văn năm 2017 tại lưu vực Ngòi Phát đánh giá sơ bộ là khả quan tương

đương cùng kỳ năm 2016 và các năm trước, đến quý 4/2017 thủy văn có biến động khó lường so với các năm trước, lượng mưa tốt hơn hẳn năm 2016. Do đặc điểm của Thủy điện Ngòi phát là hồ dung tích nhỏ điều phối theo ngày nên khi mưa ít nhưng lượng nước về đều Nhà máy sẽ tận dụng được nước phát điện tốt hơn so với trường hợp mưa nhiều và lớn dẫn đến phải xả lũ, thống kê thủy văn năm 2017 là khá đều đã giúp sản lượng điện thương phẩm tăng cao so với cùng kỳ năm 2016. Do làm tốt công tác bảo trì sửa chữa, xử lý sự cố, phòng chống bảo lụt ... nên các tổ máy luôn sẵn sàng giúp tận dụng triệt để lượng nước trong mùa khô và có lũ đột xuất. Vào mùa mưa nhiều nước, nhà máy đã thường xuyên vận hành các Tổ máy ở công suất tối đa ~110% công suất (thiết kế cho phép). Mặt khác, nhà máy đã tối ưu hóa vận hành cũng như sự liên hệ và phối hợp nhịp nhàng với các cấp điều độ A0, A1 dẫn đến các Tổ máy luôn được nối lưới khi có nước về.

Tổng hợp từ các yếu tố trên (thủy văn, tận dụng và phát huy tối đa giờ chạy máy, vận hành vượt ~10% công suất vào mùa mưa), Nhà máy đã đạt sản lượng năm 2017 như sau:

Chỉ tiêu	Sản lượng kế hoạch 2017 (Kwh)	Sản lượng thực hiện năm 2017 (kWh)	Tỷ lệ % so với KH	Tỷ lệ % so với thiết kế
Sản lượng đầu cực	373.997.647	461.283.516	123,3%	146,8%
Sản lượng thương phẩm	354.585.508	443.541.843	125,1%	146,8%

2. Tình hình vận hành sản xuất:

Nhà máy về cơ bản đã đáp ứng được nhiệm vụ sản xuất, hoàn thành vượt sản lượng được giao; công tác sản xuất vận hành, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão được kiện toàn nền công tác an toàn được duy trì tuyệt đối. Tuy nhiên, CBCNV Nhà máy sau gần 4 năm vận hành, đến nay đã có nhiều tiến bộ so với thời gian đầu do tự đào tạo và đào tạo ngoài, cơ bản đã làm chủ công nghệ vận hành được khoảng 95%. Nhưng hiện nay do các tồn tại về thiết bị để lâu, lỗi thiết kế, thiếu tài liệu và chuyển giao công nghệ nên vẫn còn một số tồn tại lớn như hiện tượng nhiễm nước của ổ hướng TGB..., mặc dù Công ty và Nhà máy đã nỗ lực tự nghiên cứu, xử lý đạt khoảng 90% yêu cầu (đến nay tổ máy đã vận hành liên tục được khoảng 5-6 tháng mới phải thay dầu) nhưng vẫn phải cần thêm sự cải tiến công nghệ, cải tiến kỹ thuật và hỗ trợ của các chuyên gia cao cấp để xử lý dứt điểm lâu dài.

Số liệu vận hành thực tế năm 2017 cho thấy sản lượng tổn hao tổng trung bình 4,2%, trong đó tiêu thụ tự dùng là khoảng 0,9%, giảm 0,03% so với năm 2016 và tổn hao đường dây trung bình năm 2017 là khoảng 3,3%.

Công tác vận hành theo thị trường: Các kíp vận hành kiểm soát tốt thông số để vận hành thiết bị đảm bảo đúng quy định thiết kế cũng như phát hiện sớm các nguy cơ tiềm ẩn để ngăn chặn và đề xuất xử lý sớm - không ảnh hưởng đến công tác huy động tổ máy; đồng thời bám sát kế hoạch huy động công suất thị trường điện tại website thị trường và công tác thủy văn/chạy máy của các Nhà máy thủy điện bậc thang phía trên... đảm bảo vận hành các tổ máy an toàn, liên tục, tin cậy để không bị phạt Qdu và phát công suất tối ưu. Tuy nhiên, do lượng mưa trên diện rộng cả nước năm 2017 tăng đột biến nên điện năng trên hệ thống dư thừa, dẫn đến giá mua trên hệ thống thị trường điện quốc gia là rất thấp, tất cả các nhà máy thủy điện trên toàn quốc tham gia thị trường năm nay đều bị rớt giá, trong đó nhà máy thủy điện Ngòi Phát điện giá bình quân sản lượng tham gia thị trường điện chỉ là 734,8 đồng/kwh nên hiệu quả chưa đạt kỳ vọng của Công ty. Tuy nhiên, do thủy văn tốt và tận dụng được tối đa năng lực của thiết bị nên sản lượng điện năm 2017 vượt 23,3% so với KHSXKD 2017, và tăng 9% so với năm 2016 nên tổng doanh thu bán điện vẫn vượt 21,4% so với kế hoạch đặt ra.

Công tác bảo trì sửa chữa, khắc phục tồn tại và các công tác khác:

- Nhà máy đáp ứng kịp thời công tác thay thế sửa chữa, bảo trì, tuy chưa làm chủ được hoàn toàn công tác bảo trì sửa chữa, đặc biệt là những công việc khó như trung tu và sửa chữa lớn đều phải thuê chuyên gia và nhà thầu có kinh nghiệm. Tuy nhiên, về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu, đảm bảo công tác vận hành an toàn và liên tục.
- Tiến hành trung tu cả 03 tổ máy, hoàn thành toàn bộ công tác bảo dưỡng thường xuyên các hệ thống máy móc thiết bị, kiểm tra vận hành đường dây đảm bảo ổn định, tin cậy cao nhất

cho mùa mưa lũ, thực hiện tốt các công tác sửa chữa thường xuyên, trực xử lý sự cố, trực phòng chống lụt bão 24/24h

Tiếp tục xử lý hiện tượng nhiễm nước vào dầu ổ hướng tua bin TGB của các Tổ máy để đảm bảo vận hành ổn định và giảm thiểu lượng dầu thay (đến nay tổ máy đã vận hành liên tục được khoảng 5-6 tháng mới phải thay dầu).

Đặt hàng bổ sung các vật tư dự phòng theo kế hoạch để phục vụ tối ưu sẵn có cho công tác sửa chữa, thay thế, vận hành ổn định, liên tục.

Công tác làm chủ công nghệ bảo trì, sửa chữa, bảo dưỡng của Nhà máy đã đạt khoảng 75% (chỉ còn công tác sửa chữa lớn trung tu-đại tu các thiết bị chính là phải thuê ngoài).

Công tác Quản lý - Đào tạo CBCNV Nhà máy:

Công ty đã tiến hành các công tác đào tạo sau: An toàn vệ sinh lao động cho CB – CNV Nhà máy; Huấn luyện nghiệp vụ PCCN cho CB – CNV Nhà máy; Chuyên đề Vận hành hệ thống điện (Trường ca) Nhà máy; Đào tạo bổ sung và sát hạch các chức danh Trưởng kíp gian máy, Trục trung tâm, Trục gian máy để đảm bảo tính dự phòng trong công tác vận hành sản xuất. Thuê Nhà thầu thiết bị AHPL đào tạo nâng cao về hệ thống SCADA-PLC cho CBKT Nhà máy, khắc phục cơ bản xong các lỗi của hệ thống SCADA. Công tác hiệu chỉnh, cập nhật, biên soạn các Quy trình quản lý, quy trình kỹ thuật ... cơ bản hoàn thành.

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2017.

1. Kết quả sản xuất kinh doanh.

Dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể CBCNV với tinh thần đoàn kết, nỗ lực phấn đấu với mục tiêu phải hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD ngay trong giai đoạn đầu năm tài chính. Kết quả cụ thể như sau:

Đvt: tỷ đồng

Stt	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu	360.42	436.37	121,1%
	- Doanh thu bán điện	358.02	434.59	
	- Doanh thu tài chính, DT khác	2.4	1.78	
2	Chi phí sản xuất kinh doanh	286.06	323.77	113.2%
	Trong đó:			
	- Lương	24.43	27.84	
	- Các khoản trích nộp, ăn ca...	1.41	1.84	
	- Khấu hao	69.14	71.50	
	- Chi phí quản lý	12.91	13.43	
	- Thuế TN, phí DVMTR	35.85	45.40	
	- Chi phí hoạt động nhà máy	14.56	20.34	
	- Chi phí tài chính (Lãi vay)	127.76	134.10	
	- Phân bổ thủy hoa, TĐNP		9.32	
3	Lợi nhuận trước thuế	74.36	112.59	151.4%
4	Thuế TNDN phải nộp			
5	Lợi nhuận trước thuế	74.36	112.59	151.4%
6	Nộp ngân sách	58.8	75.2	127,9%
7	Cổ tức	15%	18%	120,0%

2. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty:

Với kết quả sản xuất kinh doanh đạt được như trên, tình hình tài chính của Công ty đã đi vào ổn định và luôn đảm bảo được cân đối dòng tiền để phục vụ sản xuất kinh doanh, trả nợ gốc và lãi vay đúng hạn cho các tổ chức tín dụng.

- Tại thời điểm 31/12/2017, Công ty đã hoàn thành việc chi trả cổ tức 2016 đúng kế hoạch cho toàn bộ các cổ đông, không tồn đọng bất kỳ khoản nợ quá hạn nào đối với khách hàng.

- Công tác bán hàng và thu tiền hàng tháng đều đạt kế hoạch, luôn đảm bảo tiền về tài khoản của Công ty trước 30 ngày so với điều kiện thanh toán trong hợp đồng ký với Công ty Mua bán điện.

- Tình hình trả nợ gốc vay (Đvt: tỷ đồng).

Stt	Ngân hàng tài trợ vốn	Dư nợ gốc vay đầu năm	Kế hoạch trả nợ gốc vay trong kỳ	Đã trả nợ gốc vay	Dư nợ gốc vay cuối kỳ	Tỷ lệ thực hiện (%)
1	BIDV	1.075,8	40	40,0	1.035,8	100%
2	VDB	346,8	89,2	89,2	257,6	100%
	Cộng	1.422,6	129,2	129,2	1.293,4	

- Tình hình trả nợ lãi vay (Đvt: tỷ đồng).

Stt	Ngân hàng tài trợ vốn	Lãi vay phải trả	Đã trả nợ lãi vay	Tỷ lệ thực hiện (%)
1	BIDV	102.96	102.96	100%
2	VDB	31,14	31,14	100%
	Cộng	134.1	134.1	

- Tình hình dòng tiền cuối kỳ: Sau khi Công ty thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ tài chính với tất cả các tổ chức tín dụng, các khách hàng cung cấp dịch vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2017 thì số dư tiền thuần cuối kỳ 62.5 tỷ đồng (chưa bao gồm tiền thu được từ tăng vốn điều lệ 84.6 tỷ đồng và thặng dư vốn cổ phần 3.7 tỷ đồng). Như vậy Công ty tiếp tục đảm bảo dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh cho kỳ tiếp theo.

III. Công tác chuẩn bị đầu tư các dự án

1. Dự án thủy điện Ngòi Phát Mờ Rộng.

Năm 2017, Công ty đã thực hiện xong thủ tục chuẩn bị đầu tư bao gồm:

- Hoàn thành toàn bộ công tác chuẩn bị đầu tư dự án (phê duyệt điều chỉnh quy hoạch thủy điện của Bộ Công Thương; Lập - thẩm định BCNCKT, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án của UBND tỉnh Lào Cai). Trong tháng 5/2017 Hội đồng quản trị Công ty NEDI2 phê duyệt dự án đầu tư công trình thủy điện Ngòi Phát mờ rộng;
- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổng tiến độ thi công dự án;
- Hoàn thành 100% công tác giải phóng mặt bằng: Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để xây dựng công trình đã được UBND huyện Bát Xát phê duyệt, Công ty đã chi trả toàn bộ tiền bồi thường cho các hộ dân bị thu hồi đất;
- Công tác thu xếp vốn:
 - + Đối với phần vốn vay: Trong tháng 8/2017, Công ty đã ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Chương Dương về việc cấp tín dụng cho dự án với tổng hạn mức là 100 tỷ đồng.
 - + Đối với phần vốn tự có: Công ty đã hoàn thành toàn bộ công tác tăng vốn, thu tiền về tài khoản phong tỏa 88.4 tỷ đồng trong năm 2017 và đã báo cáo UBCK Nhà nước kết quả phát hành, dự kiến xong toàn bộ công tác tăng vốn trong tháng 1/2018.
- Công tác chuẩn bị xây dựng:
 - + Công tác thiết kế: Đã hoàn thành bước khảo sát, đơn vị tư vấn đã cơ bản hoàn thành thiết kế BVTC, Chủ đầu tư đang hoàn thiện công tác thẩm tra, thẩm định các hạng mục trước khi phê duyệt theo quy định;
 - + Thành lập Ban chỉ đạo công trường: thường trực chỉ đạo điều hành, kiểm soát công tác thi công tại hiện trường theo tiến độ thi công được duyệt.

+ Công tác khởi công công trình: Công ty đã tổ chức lễ khởi công dự án đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước (hoàn thành việc đền bù GPMB, phê duyệt ĐTM, thẩm định TKCS của Sở Công Thương, Cấp giấy phép xây dựng,...).

+ Về công tác thi công: Thực hiện chỉ đạo của HĐQT, từ tháng 11/2017, đối với công tác thi công trên công trường: Công ty chỉ tập trung hoàn trả lại mặt bằng đối với một số hạng mục đã ký hợp đồng và thi công dở dang (cầu giao thông, hồ móng nhà máy), đảm bảo an toàn, an ninh và môi trường. Giá trị ước đã thực hiện năm 2017 là 9.85 tỷ đồng

- Công tác đàm phán giá điện: Đang là vấn đề khó khăn lớn nhất do sự bất cập về việc thay đổi chế độ chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực mua bán điện. Trong quý VI/2017, Công ty đã có báo cáo HĐQT bức tranh tổng thể về thực tế và các phương án đàm phán giá điện. Hiện nay, Công ty vẫn đang tiếp tục tập trung cao nhất, tìm mọi giải pháp, mọi hướng đi, để phương án xây dựng đàm phán giá bán điện có tính khả thi, đảm bảo dự án mở rộng có hiệu quả kinh tế, dự kiến sẽ báo cáo HĐQT và Tổng Công ty Vinaconex trong quý I/2018 sau khi có kết quả cụ thể.
- Công ty đã đề xuất HĐQT Công ty chấp thuận chủ trương cho triển khai dự án đầu tư nhằm bảo vệ an toàn, an ninh chống ngập lụt cho nhà máy: Cải tạo lòng sông và gia cố tường chắn hạ lưu suối Ngòi Phát nhằm đảm bảo an toàn cao nhất và hiệu năng phát điện cho Nhà máy Ngòi Phát hiện hữu. Thời gian thực hiện ngay: từ mùa khô 2017-2018 và sẽ hoàn thành trong mùa khô 2018-2019.

2. Công tác quyết toán dự án thủy điện Ngòi Phát.

Dự án thủy điện Ngòi Phát đã hoàn thành báo cáo quyết toán dự án và được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt tháng 4/2017.

Từ tháng 9-11/2017, Công ty đã làm việc với Đoàn Kiểm toán Nhà nước về kiểm toán hoạt động xây dựng và quản lý sử dụng vốn đầu tư đối với Dự án. Đến thời điểm này công tác Kiểm toán Nhà nước tại đơn vị đã kết thúc và dự kiến trong tháng 1/2018 sẽ có báo cáo kiểm toán hợp nhất của toàn Tổng công ty (Công ty đã triển khai thực hiện công tác hoàn thiện hồ sơ, khắc phục các tồn tại do kiểm toán đề nghị, thời gian hoàn thành là trong quý 1/2018).

3. Công tác quyết toán dự án Thủy Hoa.

Báo cáo quyết toán dự án khu ĐT-TM Thủy Hoa đã thực hiện hoàn thành và đã được HĐQT phê duyệt trong tháng 8/2017.

IV. Công tác khác

1. Công tác Quản trị điều hành:

Năm 2017 công ty đã điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hoàn thành cơ bản các nội quy, quy chế quản lý nội bộ và các quy trình vận hành của nhà máy đáp ứng công tác điều hành SXKD của công ty; công tác thực hiện nội quy, Quy chế đi vào nề nếp, nghiêm túc, ổn định chuyên nghiệp;

2. Công tác đào tạo:

Công ty đã chủ động cho CBCNV Công ty tham gia các lớp đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ; bồi dưỡng đào tạo nâng cao trình độ chuyên sâu cho các CBNV vận hành tại nhà máy nhằm tiến tới làm chủ công nghệ vận hành hoàn toàn làm chủ bảo trì sửa chữa cơ bản nhà máy như sau:

- Đào tạo thị trường phát điện cạnh tranh và thị trường bán buôn điện cạnh tranh do Cục điều tiết Điện lực tổ chức.
- Cử CB An toàn của Công ty và Nhà máy tập huấn định kỳ về công tác AT, VSLĐ và PCCC;
- Đào tạo định kỳ hàng năm cho CBCNV Nhà máy: An toàn vệ sinh lao động; Huấn luyện nghiệp vụ PCCN; Chuyên đề Vận hành hệ thống điện (Trường ca) Nhà máy; Đào tạo bổ xung và sát hạch các chức danh Trưởng kíp gian máy, Trục trung tâm, Trục gian máy.

- Thuê Nhà thầu thiết bị AHPL đào tạo nâng cao về hệ thống SCADA-PLC cho CBKT Nhà máy, khắc phục các lỗi của hệ thống SCADA.

3. Công tác chăm lo đời sống CBNV công ty:

Công ty đã trích nộp đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho toàn thể CBNV tại BHXH Lào Cai, đảm bảo ổn định các chế độ khác đối với toàn thể CBNV trong công ty.

Trang bị dụng cụ thể thao, đưa nhà thể chất vào hoạt động thường xuyên góp phần nâng cao đời sống tinh thần của CBCNV Nhà máy.

4. Công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật:

Năm 2017 hưởng ứng các đợt phát động thi đua của Ban chấp hành công đoàn và Đoàn thanh niên, các cá nhân và tập thể CBNV nhà máy đã nỗ lực phấn đấu tìm tòi phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật khắc phục các hạng mục công trình của nhà máy còn tồn tại đem lại hiệu quả nhất định cho công tác VH của nhà máy góp phần tiết giảm chi phí vận hành, tiết kiệm tiêu hao điện

5. Công tác từ thiện:

Năm 2017 là năm thứ ba nhà máy thủy điện Ngòi Phát đi vào hoạt động SXKD công ty đã thực hiện tốt công tác từ thiện đối với đồng bào địa phương gồm 03 xã Bản Xèo, Dền Thàng và Bản Vược thể hiện tinh cảm tri ân cũng như là trách nhiệm của tập thể CBNV công ty đối với nhân dân và địa phương:

- Cải tạo điểm trường tại thôn San Bang, xã Bản Vược, Bát Xát Lào Cai;
- Xây dựng cầu dân sinh tại thôn Kín Chu Phìn 2, xã Nậm Pung, Bát Xát Lào Cai;
- Ủng hộ đón tết cổ truyền bằng tiền, quà cho các gia đình nghèo có công với cách mạng, người già neo đơn trên địa bàn

Và ủng hộ bà con bị thiệt hại do bão lũ tại huyện Mường Chải, Yên Bái và miền Trung.

C. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018:

I. Tình hình sản xuất, vận hành và bảo trì sửa chữa nhà máy

1. Kế hoạch sản lượng: Các căn cứ để lập kế hoạch sản lượng năm 2018

- Công ty lập kế hoạch sản lượng năm 2018 dựa trên số liệu thủy văn trung bình của 47 năm trong số liệu khảo sát cộng với số liệu thủy văn thực tế đã vận hành trong 4 năm 2014 - 2017 để tính toán. Diễn biến về thủy văn trong những gần đây là hết sức khó lường và do đặc điểm hồ điều tiết ngày nên càng khó tính toán chính xác.
- Kế hoạch Bảo trì sửa chữa, đại tu, trung tu các tổ máy, tháo nước đường hầm vào cuối năm 2018 theo kế hoạch được EVN phê duyệt.
- Các thông số vận hành thực tế sau ba năm vận hành: công tác tối ưu hóa công nghệ đảm bảo tổn hao tự dùng 0,9% và đường dây trung bình từ 3,1%, lượng tiêu hao nước trung bình để phát điện 1,19m³/kWh.
- Tập trung tối ưu hóa vận hành sản xuất, đảm bảo làm chủ hoàn toàn, công tác vận hành đảm bảo ổn định, liên tục, tin cậy, nâng cao tuổi thọ của thiết bị.

Công ty lập kế hoạch sản lượng năm 2018 như sau:

Chỉ tiêu	Sản lượng thiết kế (triệu kWh)	Sản lượng thực hiện 2017 (triệu kWh)	Sản lượng kế hoạch 2018 (triệu kWh)	Tỷ lệ % so với thiết kế	Tỷ lệ % so với 2017
Sản lượng thiết kế thương phẩm	303,5	443,54	373,27	122,3%	84,15%

2. Kế hoạch bảo trì sửa chữa lớn năm 2018:

- Năm 2018 là năm thứ 5 nhà máy đưa vào vận hành, theo kế hoạch là sẽ phải đại tu tổ máy. Thời gian sẽ tiến hành vào mùa khô từ tháng 11 đến tháng 12/2018 theo kế hoạch được EVN thông báo và phê duyệt.
- Tiếp tục cải tiến sửa chữa xử lý các tồn tại: các ổ hướng Tua bin của Tổ máy, bảo trì sửa chữa, trung tu, tháo nước hồ chứa, đường hầm để kiểm tra bảo trì, sửa chữa.
- Tập trung tối ưu hóa, cải tiến hệ thống thiết bị, công nghệ đảm bảo an toàn, giảm tổn thất điện năng, tin cậy, hiệu quả, dần tiến tới làm chủ cơ bản công tác bảo trì sửa chữa...
- Nâng cao, làm chủ công tác bảo trì sửa chữa lên trên 80%.
- Triển khai công tác thanh thải lòng sông hạ lưu, xây dựng tường chắn bảo vệ toàn chống ngập lụt nhà máy.

3. Công tác Quản lý - Đào tạo CB CNV vận hành:

- Tiếp tục hoàn thiện các Quy trình quản lý, Quy trình vận hành bảo trì sửa chữa và Đào tạo Thị trường điện năng cao;
- Tiếp tục bồi huấn, sát hạch cho toàn thể CB-CNV các quy định của Nhà nước và các Bộ ngành liên quan về an toàn VSLĐ, an toàn điện, an toàn PCCN, an toàn PCLB, nâng cao kỹ thuật chuyên sâu cho CBCN nhà máy, nâng cao công tác quản lý ...;
- Tuyển dụng lao động có trình độ kỹ thuật có chuyên môn sâu để đáp ứng nhu cầu làm chủ công nghệ, làm chủ thiết bị của Nhà máy.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

1. Dự kiến kế hoạch 2018 như sau:

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018
1	Doanh thu	tỷ đồng	360.42	436.37	378.43
2	Chi phí sản xuất kinh doanh	tỷ đồng	286.06	323.77	292.29
	Trong đó:				
	- Lương	tỷ đồng	24.43	27.84	27.82
	- Các khoản trích nộp, ăn ca...	tỷ đồng	1.41	1.84	2.67
	- Khấu hao	tỷ đồng	69.14	71.50	71.44
	- Chi phí quản lý	tỷ đồng	12.91	13.43	12.59
	- Thuế TN, phí DVMTR	tỷ đồng	35.85	45.40	45.55
	- Chi phí hoạt động nhà máy	tỷ đồng	14.56	20.34	13.82
	- Chi phí tài chính (Lãi vay)	tỷ đồng	127.76	134.10	118.40
	- Phân bổ thủy hoa, TĐNP	tỷ đồng		9.32	
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	74.36	112.59	86.13
4	Thuế TNDN phải nộp 5%	tỷ đồng			4.31
5	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	74.36	112.59	81.83
6	Nộp ngân sách	tỷ đồng	58.8	75.2	59.4
7	Cổ tức	tỷ đồng	15%	18%	15%

(có bảng tính KHSX 2018 chi tiết đính kèm)

2. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty:

Với kết quả sản xuất kinh doanh dự kiến trên, tình hình tài chính của Công ty đã đi vào ổn định và luôn đảm bảo được cân đối dòng tiền để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, trả nợ gốc và lãi vay đúng hạn cho các tổ chức tín dụng.

Năm 2018, theo lịch trả nợ trong hợp đồng tín dụng đã ký với các ngân hàng tài trợ vốn, Công ty phải trả nợ gốc vay là 119,2 tỷ đồng. Trong khi đó nguồn trả nợ trích từ khấu hao của Công ty hàng năm chỉ đạt hơn 71 tỷ đồng, do vậy năm 2018 Công ty phải trích lợi nhuận sau thuế với số tiền tương ứng phần thiếu hụt trên để ưu tiên trả nợ gốc cho các Ngân hàng tài trợ vốn, đảm bảo khả năng thanh toán của Công ty

Tình hình dự kiến trả nợ gốc vay (Đvt: tỷ đồng):

Stt	Ngân hàng tài trợ vốn	Dư nợ gốc vay đầu năm	Kế hoạch trả nợ gốc vay	Dư nợ gốc vay cuối năm	Tỷ lệ ước thực hiện (%)
1	BIDV	1.035,8	30,0	1.005,8	100%
2	VDB	257,6	89,2	168,4	100%
	Cộng	1.293,4	149,2	1.174,2	

Số tiền tăng vốn 88,39 tỷ đồng sẽ được Công ty ưu tiên trả nợ trước hạn gốc vay BIDV tổng số tiền 70 tỷ đồng: Trong năm 2017, Công ty đã phát hành tăng vốn điều lệ thành công với số tiền thu được là 88,39 tỷ đồng (trong đó Vốn góp là 84,6 tỷ đồng và Thặng dư vốn cổ phần là 3,75 tỷ đồng). Để sử dụng hiệu quả dòng tiền, Công ty đã chủ động ứng trước tiền sản xuất của năm 2017 dự phòng thâm hụt dòng tiền 6 tháng đầu năm của 2018 với số tiền 40 tỷ đồng để trả trước hạn gốc vay cho BIDV năm 2018 và 2019. Năm 2018 Công ty tiếp tục trả nợ trước hạn gốc vay năm 2020 cho BIDV với số tiền là 30 tỷ đồng.

(Chi tiết đính kèm tại Biểu 2 - Lưu chuyển tiền tệ và Biểu 8 - Chi phí tài chính)

- Tình hình dự kiến trả nợ lãi:

Stt	Ngân hàng tài trợ vốn	Lãi vay phải trả	Tỷ lệ ước thực hiện (%)
1	BIDV	98,21	100%
2	VDB	20,18	100%
	Cộng	118,39	

III. Công tác Đầu tư.

1. Dự án đầu tư nhà máy thủy điện Ngòi Phát Mờ Rộng và các Dự án mới.

a. Dự án cải tạo lòng sông và gia cố tường chắn hạ lưu bảo vệ nhà máy

Công ty sẽ tập trung triển khai hạng mục "Cải tạo lòng sông và gia cố tường chắn hạ lưu suối Ngòi Phát" để đảm bảo tính cấp thiết và kịp thời thi công trong mùa khô 2017-2018. Đối với dự án này, nguồn vốn thực hiện sẽ phân bổ vào kế hoạch nguồn vốn chi phí SXKD Công ty trong năm 2018 và 2019.

b. Dự án xây nhà ở cho CBNV nhà máy thủy điện Ngòi Phát

Công ty sẽ thực hiện dự án xây dựng mới nhà ở cho CBNV nhà máy để thay thế cho khu nhà ở của Ban QLDA xây dựng từ năm 2003, đã trải qua 2 lần sửa chữa cải tạo, nâng cấp trong giai đoạn thực hiện dự án, hiện nay đã xuống cấp. Được HĐQT chấp thuận chủ trương đầu tư: Công ty đã tiến hành lập báo cáo KTKT và dự kiến trình HĐQT phê duyệt trong tháng 2/2018. Dự án có quy mô: Xây dựng mới 02 nhà 2 tầng, với diện tích sàn là 1.294 m² (28 phòng ở và 01 phòng căng tin) được xây dựng trên diện tích nhà BQL cũ.

Nguồn vốn thực hiện dự án là vốn tự có của NEDI2, sau khi hoàn thành và hình thành tài sản của Công ty và được phân bổ chi phí hàng năm theo quy định.

Dự án được thực hiện trong 02 năm: Năm 2018 và năm 2019

c. Dự án đầu tư nhà máy thủy điện Ngòi Phát Mở Rộng

*** Công tác đàm phán giá điện:**

Hiện nay, đây là nhiệm vụ quan trọng nhất, quyết định việc đầu tư đối với Dự án Ngòi Phát mở rộng trong năm 2018. Vì vậy, Công ty sẽ tiếp tục tập trung cao nhất, quyết liệt nhất, tìm mọi giải pháp (làm việc với EPTC, tìm hiểu tình hình các dự án, Chủ đầu tư của các nhà máy mở rộng tương tự và đã đi trước Ngòi Phát, cập nhật cơ chế chính sách về thị trường điện,...) để xây dựng phương án giá bán điện có tính khả thi, tập trung xong trong quý 1/2018, đảm bảo dự án mở rộng có hiệu quả kinh tế (mức giá không thấp hơn 905,65 đồng/kwh).

***. Công tác triển khai thực hiện đầu tư Dự án.**

- Thực hiện các công việc còn lại về công tác giải phóng mặt bằng: Hoàn thành thủ tục thuê đất và cấp giấy CNQSD đất đối với phần diện tích đền bù bổ sung.

- Tiếp tập trung hoàn thiện công tác thiết kế: Trong đó chú trọng tối ưu hóa về giải pháp thiết kế công nghệ, tổ máy, tua bin, đường điện 110kV, phương án đấu nối, đặc biệt kiểm soát kỹ lưỡng, thẩm định về biện pháp thi công đấu nối vào hầm áp lực nhà máy hiện hữu... Về tổng mức đầu tư - tổng dự toán: tập trung rà soát chi tiết, đầy đủ từ bóc tách khối lượng, biện pháp thi công, đầu việc, định mức, đơn giá,... thực hiện việc thẩm tra, thẩm định theo đúng trình tự.

- Việc tiếp tục triển khai thực hiện dự án Ngòi Phát mở rộng trong năm 2018 sẽ phụ thuộc vào thời điểm khi có kết quả cụ thể và lộ trình đàm phán giá điện đảm bảo tính khả thi như trong báo cáo đầu tư dự án được phê duyệt. Khi đó Tổng giám đốc Công ty sẽ báo cáo HĐQT Công ty kế hoạch triển khai cùng Tổng tiến độ dự án - tiến độ chi tiết để thực hiện các bước tiếp theo.

Theo dự kiến công tác thực hiện đầu tư dự án bắt đầu trong quý 2/2018, tổng thời gian thi công xây dựng - cung cấp, lắp đặt thiết bị: 18 tháng, các công việc bao gồm:

+ **Lựa chọn nhà thầu:** Tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu cung cấp thiết bị thủy công, thiết bị cơ điện, đường dây - TBA; ký hợp đồng với Nhà cung cấp, tạm ứng vốn cho Nhà thầu.

+ **Triển khai thi công:** Triển khai thi công các hạng mục công trình xây dựng, gồm:

Thi công một số hạng mục phụ trợ công trình từ quý 3/2018: đường thi công vào nhà máy mở rộng, đường thi công qua các vị trí mố néo, đỡ, nhà van, tiếp tục thi công cầu qua kênh,...

Triển khai các hạng mục công trình chính: Hồ móng nhà van, mố néo, mố đỡ tuyến ống áp lực, nhà máy và trạm phân phối điện, nhà làm việc CNNM.... từ quý 4/2018.

Các phần việc còn lại: Công tác bê tông cốt thép, xây dựng nhà máy mở rộng, TPP, lắp đặt ống áp lực, hoàn thiện đấu nối nhà van, tuyến hầm dẫn nước, kênh xả hạ lưu, xây dựng nhà máy, lắp đặt thiết bị, đấu nối, chạy thử và phát điện... sẽ được hoàn thành trong năm 2019.

c. Kế hoạch đầu tư năm 2018 dự kiến: (sau khi đã có phương án giá điện đảm bảo tính khả thi)

St	Danh mục dự án	Giá trị đầu tư (nghìn đồng)		
		Vốn tự có	Vốn vay TM	Tổng cộng
I	Đầu tư dự án thủy điện Ngòi Phát Mở Rộng	25.500.000	34.000.000	59.500.000
1	Chi phí tư vấn đầu tư	1.800.000	1.200.000	3.000.000
2	Chi phí xây dựng			

St	Danh mục dự án	Giá trị đầu tư (nghìn đồng)		
		Vốn tự có	Vốn vay TM	Tổng cộng
	Gói thầu XD01: Đào ĐỒAL, hầm dẫn nước	4.800.000	2.600.000	7.400.000
	Gói thầu XD02-03: Đào, xây dựng và hoàn thiện nhà máy, kênh xả, trạm OPU.	3.500.000	2.100.000	5.600.000
3	Chi phí thiết bị			
	Gói thầu TB01: Cung cấp TB cơ điện	8.000.000	15.000.000	23.000.000
	Gói thầu TB02: Lắp đặt TB cơ điện		1.900.000	1.900.000
	Gói thầu TB03: Cung cấp TB ĐỒAL - nhà van	3.500.000	4.500.000	8.000.000
	Gói thầu TB04: Cung cấp TB TBA - đường dây 110kV	2.800.000	3.700.000	6.500.000
4	Các chi phí khác	1.100.000	3.000.000	4.100.000
II	Cải tạo, nâng cấp và đảm bảo ổn định - an toàn - an ninh trong SXKD và vận hành NMTĐ	8.000.000		8.000.000
1	Cải tạo lòng sông và gia cố tường chắn hạ lưu bảo vệ nhà máy	5.500.000		5.500.000
2	Xây dựng nhà ở CBCNV nhà máy	2.500.000		2.500.000
	Cộng	33.500.000	34.000.000	67.500.000

2. Quyết toán dự án thủy điện Ngòi Phát.

- Trong quý 1/2018, Công ty tổ chức thực hiện thu hồi phần Vốn đầu tư bị giảm trừ, đồng thời tập trung cao nhất, phối hợp với các Nhà thầu, đơn vị tư vấn để tiếp tục bổ sung, khắc phục và hoàn thiện hồ sơ quyết toán theo ý kiến kết luận của KTNN đối phần giá trị chưa đủ thủ tục, điều kiện quyết toán. Trong quý 2/2018, Công ty báo cáo kết quả hoàn thiện hồ sơ dự án đến Kiểm toán Nhà nước.
- Hoàn chỉnh lại Báo cáo quyết toán cuối cùng của Dự án thủy điện Ngòi Phát, trình HĐQT Công ty phê duyệt điều chỉnh theo quy định.

3. Các dự án đầu tư khác:

Tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư (thông qua hợp tác đầu tư, góp vốn cổ phần/hoặc chuyển nhượng dự án) để tham gia đầu tư các dự án thủy điện có quy mô nhỏ từ 5 MW đến dưới 30 MW) trên địa bàn các tỉnh Phía Bắc: là các dự án chưa hoặc đã triển khai, hiện đang có khó khăn nhưng được đơn vị tư vấn đánh giá là dự án có tính khả thi và hiệu quả, báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền về triển vọng đầu tư và phương án hợp tác.

IV. Công tác khác

- Công tác tổ chức: đảm bảo nguồn lực tối ưu, hiệu quả phục vụ công tác vận hành sản xuất và triển khai thực hiện đầu tư dự án Ngòi Phát mở rộng.
- Công tác đào tạo: tiếp tục lập kế hoạch, triển khai các khóa đào tạo nâng cao kỹ thuật chuyên sâu cho CBCN nhà máy và CBCNV Công ty.
- Bổ sung các quy chế, quy trình quản lý của Công ty.
- Đảm bảo công tác an toàn, an ninh, ổn định và liên tục trong công tác vận hành sản xuất cũng như thi công trên công trường.
- Triển khai xây dựng công trình thiện nguyện cho địa phương trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Trên đây là Báo cáo thực hiện kết quả SXKD năm 2017 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018. Công ty NEDI2 rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các cổ đông để Công ty hoàn thành các mục tiêu đề ra, đảm bảo NEDI2 ngày càng phát triển bền vững.

Cuối cùng xin kính chúc tới các vị khách quý, các cổ đông lời chúc sức khỏe, bình an và thịnh vượng.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
ĐIỆN MIỀN BẮC 2**



TỔNG GIÁM ĐỐC
Ung Hồng Văn